CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Xây dựng số 12

Ngày 31/03/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.8%	**3.3%**	**1.6%**

DT thuần
Q1/25
53.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼144| -72.9%
YoY: ▼7.20| -11.8%

LN thuần
Q1/25
1.43
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.56| -71.4%
YoY: ▼0.59| -29.2%

LN sau thuế
Q1/25
1.09
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.88| -72.6%
YoY: ▼0.18| -14.4%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
2.6%
YoY: +/-▲ 0.1%

ROE (TTM)
Q1/25
5.5%
YoY: +/-▼ 0.2%

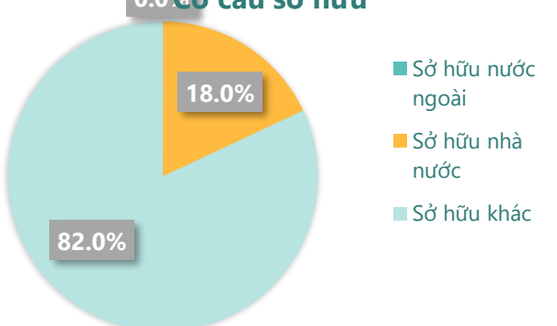
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 14,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	147
Số lượng CPLH (CP)	11,636,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	545
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	
EPS	766
P/E	16.4

DT thuần
2024
461
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 89.0| 24.0%

LN thuần
2024
11.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.20| -10.0%

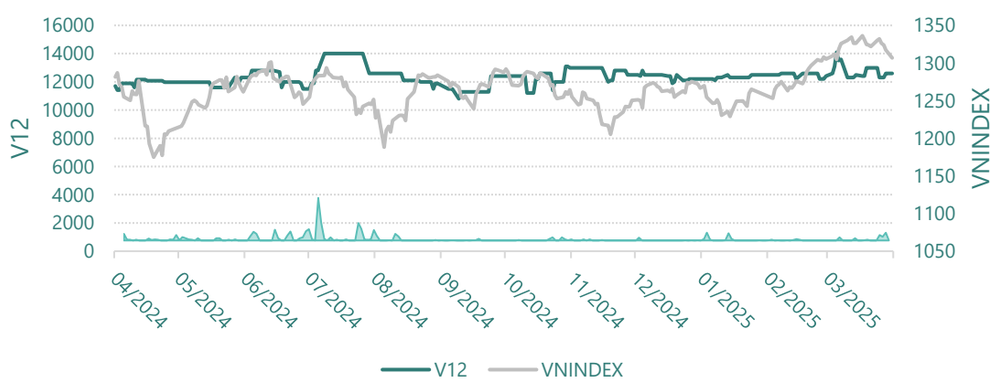
LN sau thuế
2024
9.07
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.30| -3.2%

Cơ cấu sở hữu

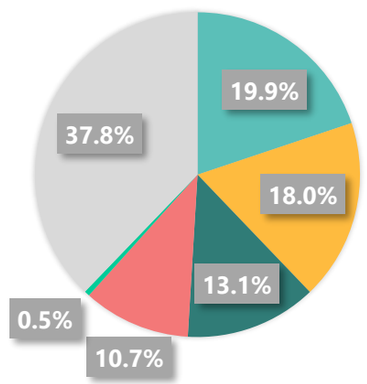


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

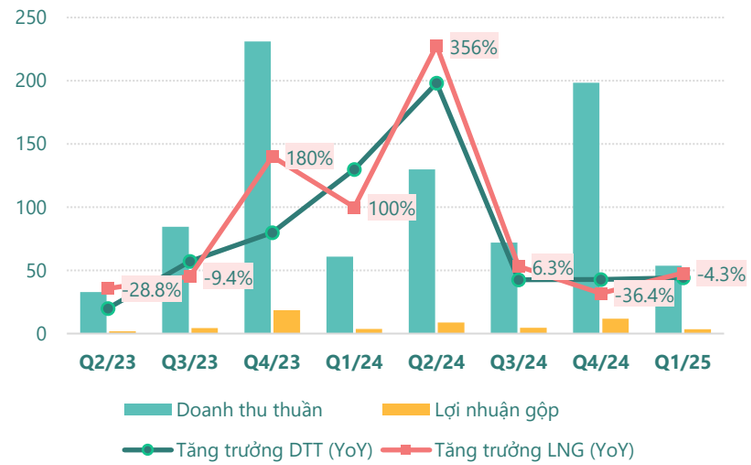


- Lê Phùng Hòa (Tổng giám đốc)
- Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Nguyễn Hữu Tới (Chủ tịch HĐQT)
- Đinh Thị Hằng
- Nguyễn Duy Ước
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

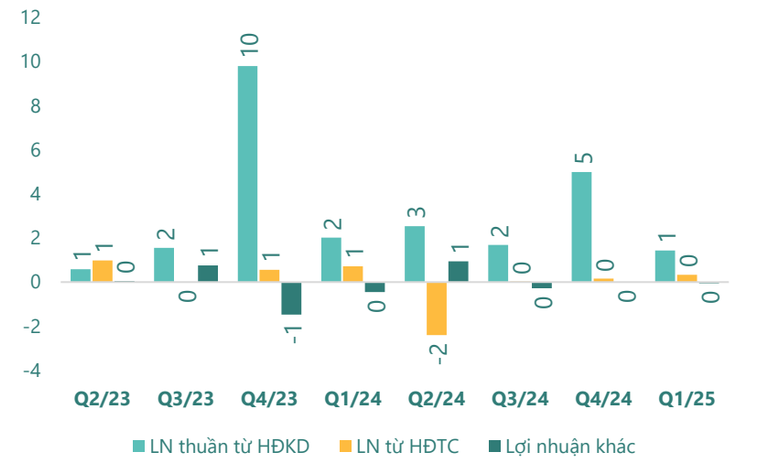
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



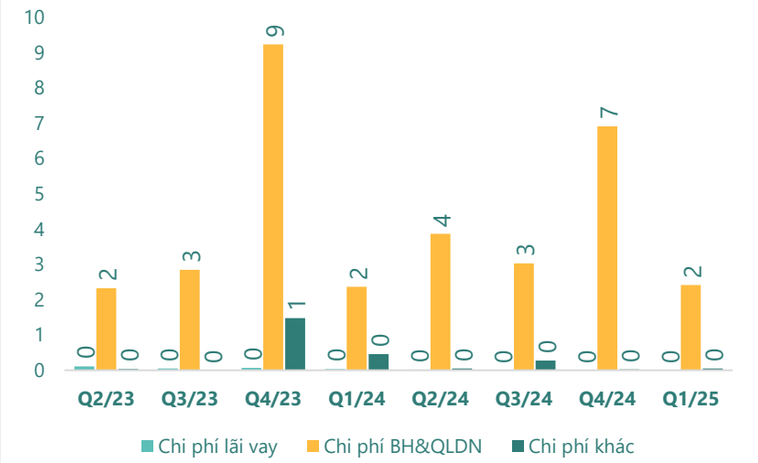
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



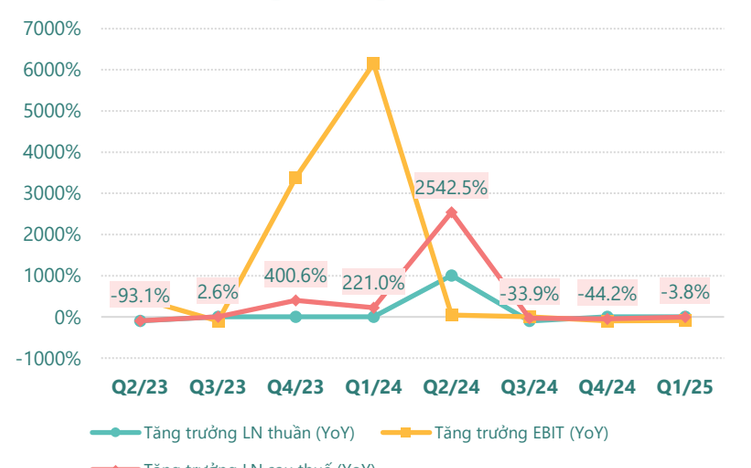
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



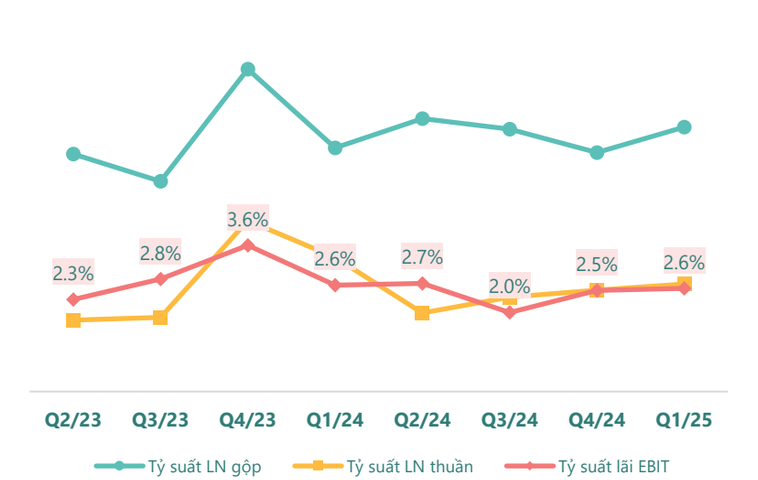
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



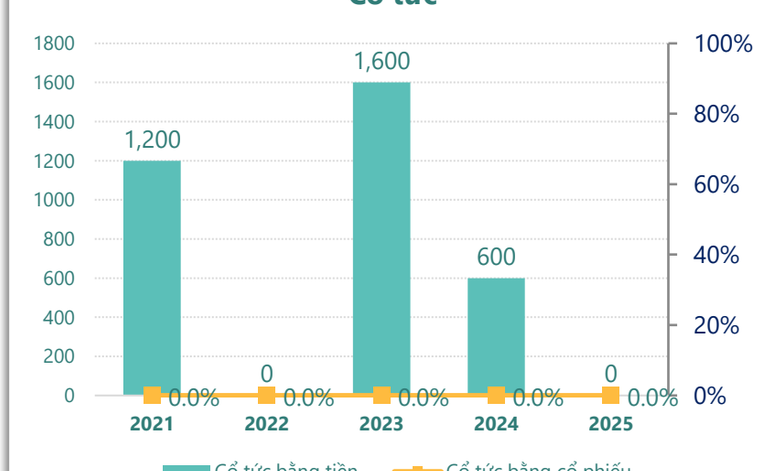
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

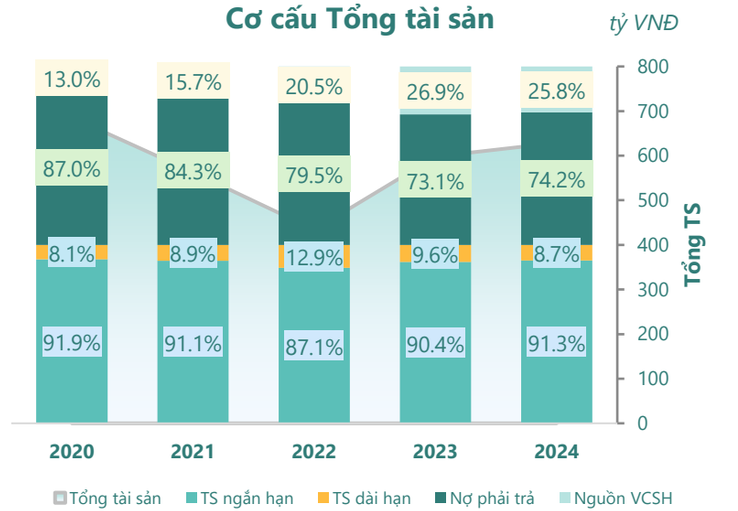
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

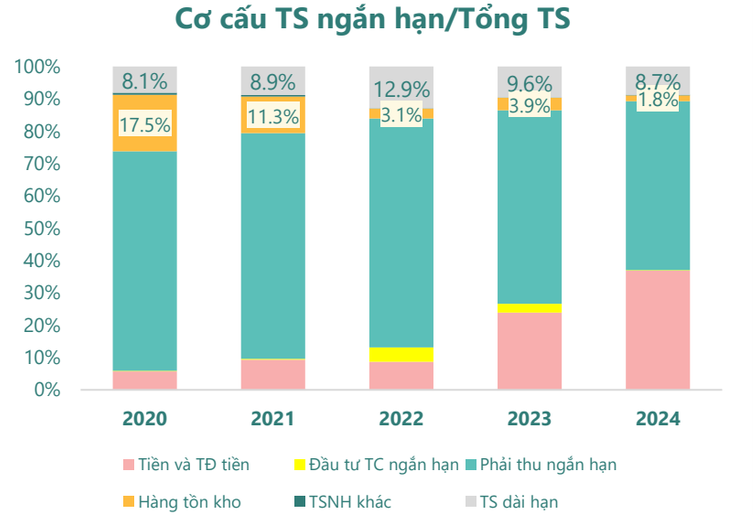
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



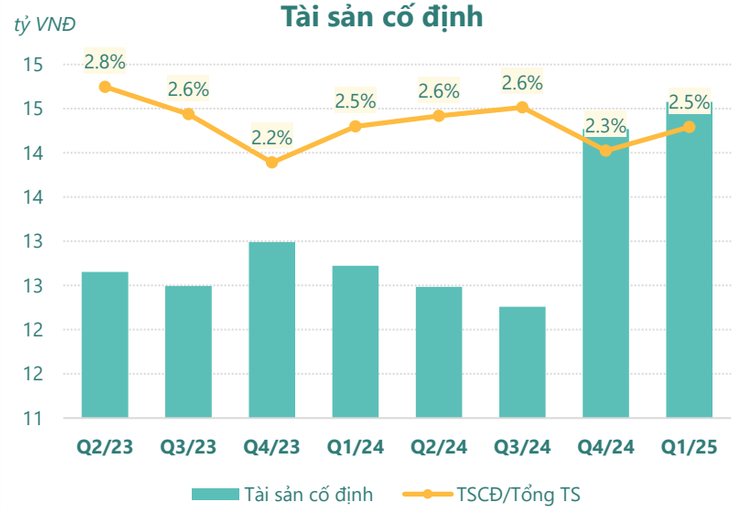
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



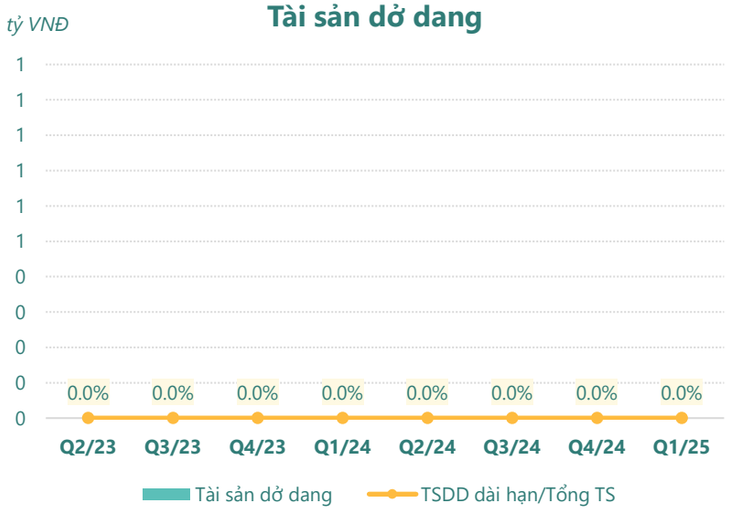
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



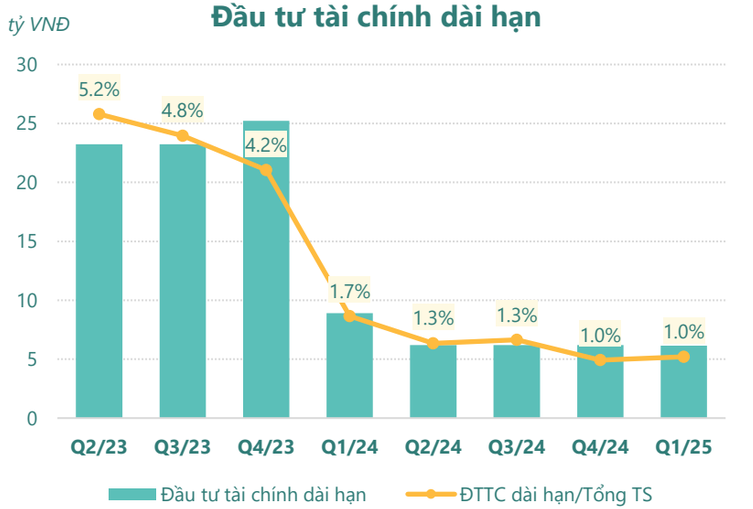
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



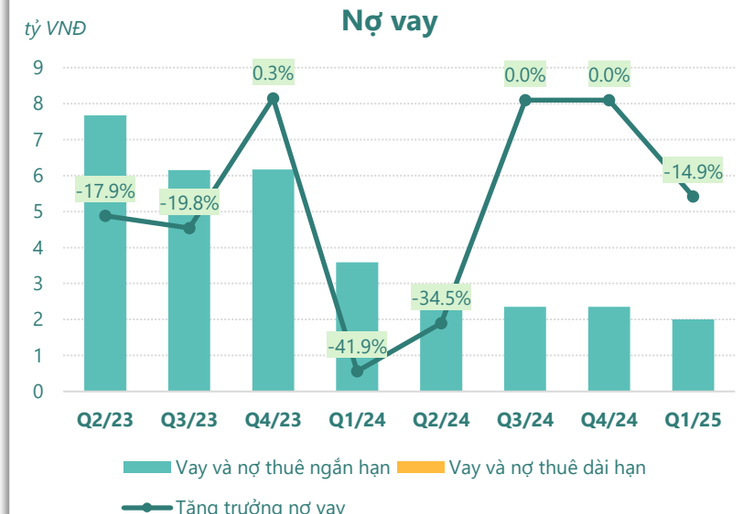
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

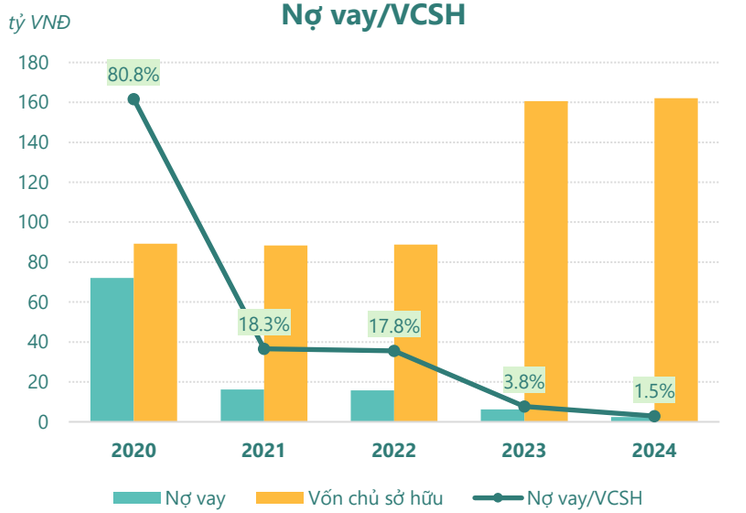
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

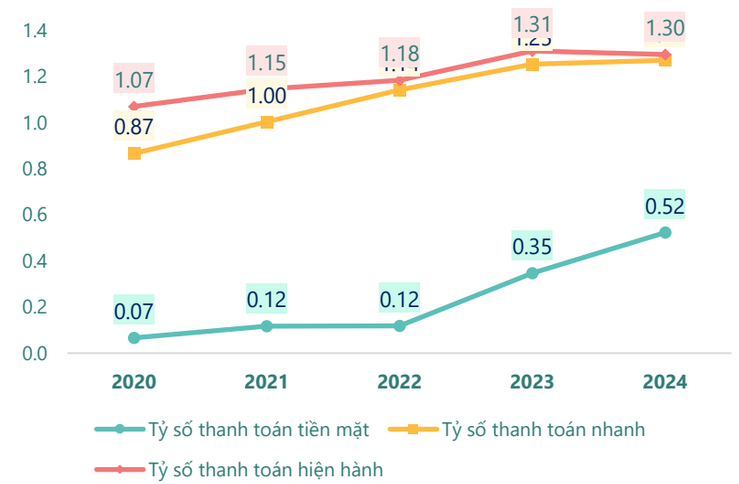
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



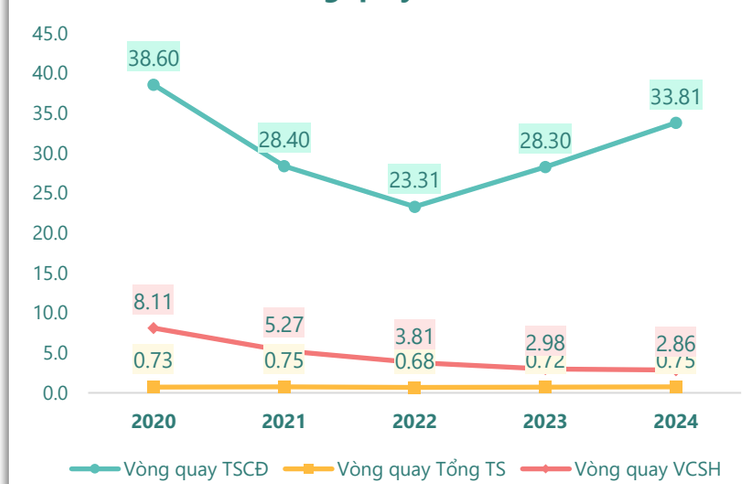
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



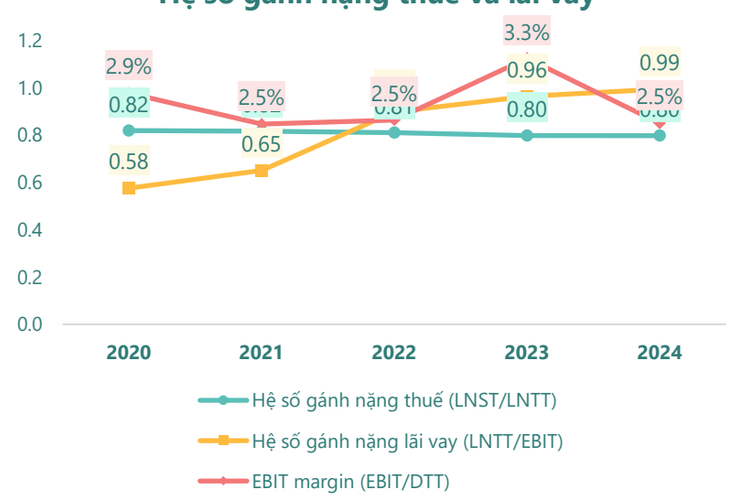
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



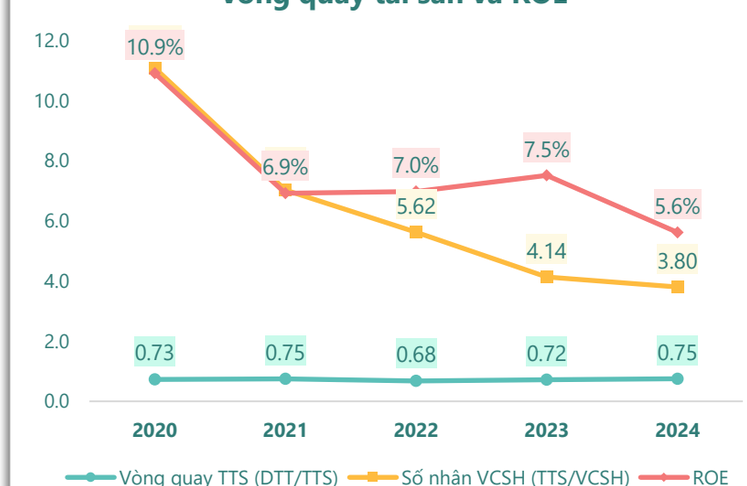
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



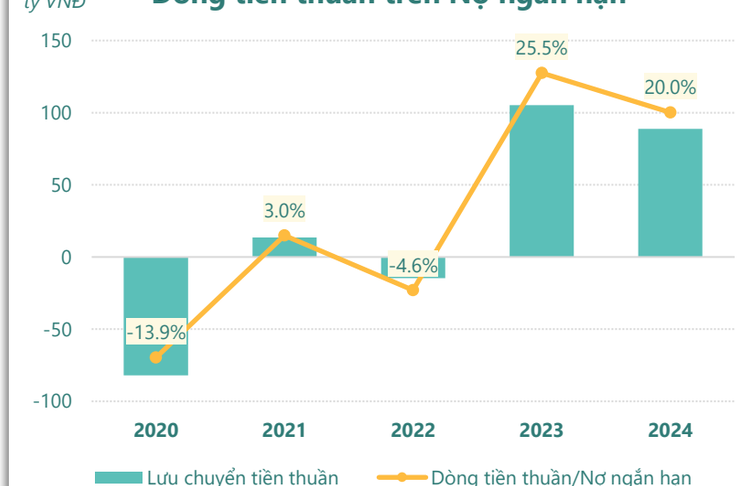
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**53.6**	**60.8**	**-11.8%**	**461**	**372**	**24.0%**
Giá vốn hàng bán	50.1	57.1	-12.2%	432	345	25.2%
Lợi nhuận gộp	3.52	3.67	-4.2%	28.9	26.7	8.3%
Doanh thu HĐTC	0.33	0.75	-56.4%	1.28	1.91	-33.1%
Chi phí TC	0	0.04	-100%	2.82	0.45	534%
Chi phí lãi vay	0	0.04	-100%	0.06	0.45	-86.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.41**	**2.37**	**1.9%**	**16.2**	**15.7**	**2.9%**
LN thuần từ HĐKD	1.43	2.02	-29.2%	11.2	12.4	-10.0%
Lợi nhuận khác	**-0.06**	**-0.45**	**87.7%**	**0.18**	**-0.68**	**127%**
LN trước thuế	1.37	1.57	-12.5%	11.4	11.7	-3.2%
Lợi nhuận sau thuế	**1.09**	**1.27**	**-14.4%**	**9.07**	**9.37**	**-3.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.09**	**1.27**	**-14.4%**	**9.07**	**9.37**	**-3.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	108	-107	9.11	-27.6	214	-59.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-13.9	-0.08	3.63	0.04	7.91	-73.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-2.18	-2.59	-6.08	-2.13	0.00	-0.35
Tiền đầu kỳ	51.3	143	33.0	39.6	9.98	232
Lưu chuyển tiền thuần	**91.7**	**-110**	**6.66**	**-29.7**	**222**	**-133**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	143	33.0	39.6	9.98	232	98.3

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**591**	**629**	**-6.1%**
Tài sản ngắn hạn	535	574	-6.8%
Tiền và tương đương tiền	98.3	232	-57.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.22	1.22	0.0%
Phải thu ngắn hạn	389	329	18.3%
Hàng tồn kho	37.8	11.4	230%
Tài sản ngắn hạn khác	8.87	1.05	746%
Tài sản dài hạn	**55.6**	**55.0**	**1.1%**
Phải thu dài hạn	17.3	17.3	0.3%
Tài sản cố định	14.6	14.3	2.2%
Bất động sản đầu tư	13.0	13.1	-1.2%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	6.15	6.15	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**4.55**	**4.14**	**10.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	427	467	-8.5%
Nợ ngắn hạn	**404**	**443**	**-8.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	2.00	2.35	-14.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	69.8	93.9	-25.7%
Nợ dài hạn	23.9	24.1	-1.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**163**	**162**	**0.7%**
Vốn chủ sở hữu	**163**	**162**	**0.7%**
Vốn điều lệ	116	116	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)